

BÁO CÁO

Bước đầu kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số

Thực hiện Công văn số 6701/UBND-KGVX ngày 02/10/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc báo cáo chuẩn bị các điều kiện phục vụ tổ chức Lễ phát động Ngày Công dân số Việt Nam năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Nam Thái Ninh báo cáo bước đầu kết quả triển khai thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

1. Công tác quán triệt, chỉ đạo

Ngay sau khi tiếp nhận các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển công dân số, UBND xã Nam Thái Ninh đã xác định đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng gắn với thực hiện Đề án 06, chuyển đổi số, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

UBND xã đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, Công an xã, các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng tập trung tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID và các dịch vụ công trực tuyến.

Nội dung phát triển công dân số được lồng ghép với các nhiệm vụ: Thực hiện Đề án 06 của Chính phủ; Chuyển đổi số và cải cách hành chính; Số hóa hồ sơ, dữ liệu; Hướng dẫn người dân sử dụng VNeID; Thực hiện dịch vụ công trực tuyến; Khai thác, sử dụng dữ liệu số trong giải quyết thủ tục hành chính; Bảo đảm an ninh, an toàn và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

UBND xã phân công các bộ phận chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ; giao Công an xã phối hợp tham mưu, đôn đốc việc thực hiện các nội dung liên quan đến Đề án 06, dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong trực tiếp hỗ trợ người dân.

Việc xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu được thực hiện theo hướng: nhiệm vụ nào được giao phải có đầu mối chịu trách nhiệm, có tiến độ, sản phẩm và kết quả cụ thể.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện

UBND xã tiếp tục rà soát các nhiệm vụ thuộc Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP để cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; đồng thời lồng ghép với các chương trình, kế hoạch về Đề án 06, chuyển đổi số, cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công.

Tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân; Hướng dẫn kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử và VneID; Hỗ trợ người dân tích hợp, cập nhật thông tin, giấy tờ trên VneID; Đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Khai thác dữ liệu dân cư và dữ liệu số trong giải quyết thủ tục hành chính.

II. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

UBND xã đã chỉ đạo tăng cường tuyên truyền về quyền lợi, trách nhiệm của công dân số; lợi ích của việc sử dụng tài khoản định danh điện tử, VNeID, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số.

Các hình thức tuyên truyền gồm: Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã; Tuyên truyền thông qua các cuộc họp thôn, tổ dân cư; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Hướng dẫn trực tiếp người dân khi thực hiện thủ tục hành chính; Tuyên truyền thông qua các tổ chức chính trị - xã hội; Hướng dẫn trực tiếp thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng; Tuyên truyền trên các nền tảng số, nhóm cộng đồng phù hợp.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào việc hình thành thói quen sử dụng các tiện ích số, thực hiện giao dịch trực tuyến, sử dụng VNeID và nâng cao ý thức bảo vệ thông tin cá nhân.

Kết quả bước đầu:

Số lượt tuyên truyền trực tiếp/trực tuyến: 53 lượt.

Số người dân được tuyên truyền, hướng dẫn: 12.000 người.

Số tin, bài, nội dung tuyên truyền: 12 sản phẩm.

Số Tổ công nghệ số cộng đồng: 12 tổ.

Số thành viên tham gia: 126 người.

Số lượt người dân được Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ: 650 lượt.

Số người được hướng dẫn đăng ký/kích hoạt/sử dụng VNeID: 16.619/16.614/16.146 người.

Số người được hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến: 650 người.

UBND xã xác định tuyên truyền phải chuyển từ phương thức “thông báo” sang “hướng dẫn thực hành”, lấy kết quả người dân thực hiện được dịch vụ số làm thước đo hiệu quả.

III. KẾT QUẢ TÍCH HỢP, CẬP NHẬT THÔNG TIN, GIẤY TỜ CỦA CÔNG DÂN TRÊN VNeID

1. Kết quả kết nối, chia sẻ dữ liệu

UBND xã đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn rà soát dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, phối hợp với Công an xã trong khai thác, đối chiếu thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo thẩm quyền.

Trọng tâm là bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”; hạn chế tình trạng thông tin sai lệch, trùng lặp hoặc thiếu thông tin gây khó khăn cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Đối với dữ liệu chưa đối khớp hoặc sai lệch, UBND xã tiếp tục rà soát, xác minh và phối hợp cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

2. Kết quả tích hợp thông tin, giấy tờ trên VNeID

UBND xã đã tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động cập nhật, tích hợp các thông tin, giấy tờ điện tử trên VNeID khi có đủ điều kiện.

Các nhóm thông tin, giấy tờ được tập trung hướng dẫn gồm những thông tin, giấy tờ đã được kết nối, chia sẻ và cho phép tích hợp trên ứng dụng định danh quốc gia.

Kết quả cụ thể: Đã tích hợp 3347 tài khoản an sinh xã hội; 7508 bảo hiểm y tế; 955 đăng ký xe,....

Đối với trường hợp chưa tích hợp được, nguyên nhân chủ yếu được tiếp tục rà soát theo từng nhóm dữ liệu; xác định rõ trách nhiệm, phương án xử lý và thời hạn hoàn thành.

IV. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH CÔNG DÂN SỐ

1. Kết quả thực hiện chính sách miễn phí, lệ phí

UBND xã tổ chức tuyên truyền để người dân biết và thực hiện các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí gắn với việc hoàn thành các điều kiện về tích hợp thông tin, giấy tờ và thực hiện thủ tục hành chính theo quy định.

2. Đánh giá tác động

Việc gắn các chính sách hỗ trợ với việc sử dụng dịch vụ số góp phần tạo động lực để người dân chủ động hơn trong tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, sử dụng VNeID và cập nhật thông tin điện tử.

Qua triển khai bước đầu cho thấy người dân ngày càng quan tâm đến việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường số; tuy nhiên, nhóm người cao tuổi, người ít sử dụng thiết bị thông minh và người hạn chế kỹ năng số vẫn cần được hỗ trợ trực tiếp.

V. KẾT QUẢ RÀ SOÁT, TÁI CẤU TRÚC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

UBND xã tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã theo hướng khai thác tối đa dữ liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và thông tin trên VNeID.

UBND xã tiếp tục thực hiện nguyên tắc hạn chế tối đa việc yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin, giấy tờ mà cơ quan Nhà nước đã có hoặc có thể khai thác được từ các cơ sở dữ liệu.

VI. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN CÁC TIỆN ÍCH CÔNG DÂN SỐ

UBND xã tập trung tuyên truyền, hướng dẫn người dân khai thác các tiện ích số thiết thực phục vụ đời sống, giao dịch với cơ quan Nhà nước và tiếp cận dịch vụ công.

Các nhóm tiện ích tập trung gồm: VNeID; Dịch vụ công trực tuyến; Tra cứu, giải quyết thủ tục hành chính; Thanh toán điện tử; Các tiện ích phục vụ an sinh xã hội; Các tiện ích khác được cơ quan có thẩm quyền triển khai trên nền tảng định danh quốc gia.

Việc phát triển các tiện ích số từng bước góp phần chuyển phương thức tương tác giữa chính quyền và người dân từ trực tiếp sang trực tuyến, tạo thuận lợi, giảm thời gian đi lại và chi phí thực hiện thủ tục.

VII. KẾT QUẢ HOÀN THIỆN THẺ CHẾ

UBND xã đã rà soát các quy định, quy trình thuộc phạm vi giải quyết thủ tục hành chính ở cấp xã có liên quan đến phát triển công dân số.

Qua rà soát bước đầu, tập trung phát hiện những nội dung: Còn yêu cầu người dân cung cấp lại giấy tờ mà cơ quan Nhà nước đã có dữ liệu; Còn yêu cầu xác nhận thủ công trong khi có thể khai thác dữ liệu điện tử; Chưa khai thác đầy đủ dữ liệu từ VNeID và các cơ sở dữ liệu; Chưa thuận lợi cho việc cung cấp dịch vụ công toàn trình.

Các vấn đề vượt thẩm quyền được tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn.

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUYÊN NGÀNH LIÊN QUAN

UBND xã thực hiện các nhiệm vụ phát triển công dân số theo chức năng, thẩm quyền của chính quyền cấp xã, đồng thời phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan.

Trọng tâm là: Phối hợp khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư; Hỗ trợ người dân sử dụng VneID; Hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến; Thực hiện số hóa hồ sơ, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; Tuyên truyền kỹ năng số và an toàn trên môi trường mạng; Phối hợp triển khai các tiện ích số được cấp có thẩm quyền tích hợp trên VNeID.

IX. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Công tác xây dựng kế hoạch

UBND xã xác định phát triển công dân số là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, gắn với Đề án 06, chuyển đổi số và cải cách hành chính.

Các nhiệm vụ được triển khai theo hướng rõ: Người thực hiện; Người chịu trách nhiệm; Tiến độ; Sản phẩm; Chỉ tiêu; Kết quả đầu ra.

2. Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng

Tổ công nghệ số cộng đồng được xác định là lực lượng trực tiếp đưa kỹ năng số đến người dân tại cơ sở.

Tập trung hỗ trợ: Đăng ký, kích hoạt và sử dụng VNeID; Tích hợp giấy tờ, thông tin điện tử; Thực hiện dịch vụ công trực tuyến; Thanh toán điện tử; Phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng; Hỗ trợ người cao tuổi, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ.

Kết quả:

Tổng số Tổ công nghệ số cộng đồng: 12 tổ.

Tổng số thành viên: 110 người.

Số tổ hoạt động thường xuyên, thực chất: 12 tổ.

Số lượt người dân được hỗ trợ: 2500 lượt.

Số người được hướng dẫn VNeID: 16.614 người.

Số người được hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến: 650 người.

3. Rà soát, tái cấu trúc thủ tục hành chính

UBND xã tiếp tục rà soát, đơn giản hóa quy trình, tăng cường khai thác dữ liệu điện tử và hạn chế giấy tờ người dân phải cung cấp.

4. Mô hình, cách làm bước đầu

UBND xã định hướng triển khai mô hình “Công dân số được hỗ trợ tại cơ sở”, trong đó Tổ công nghệ số cộng đồng phối hợp với bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Công an xã và các lực lượng liên quan trực tiếp hướng dẫn người dân thực hiện từng thao tác trên thiết bị cá nhân.

Mục tiêu là không chỉ tuyên truyền để người dân “biết” mà phải hỗ trợ để người dân tự thực hiện được các giao dịch số cơ bản.

X. BẢO ĐẢM AN NINH, AN TOÀN VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU

UBND xã xác định bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển công dân số.

Công tác tuyên truyền tập trung cảnh báo người dân: Không cung cấp mã OTP, mật khẩu, thông tin tài khoản cho người khác; Không truy cập đường link không rõ nguồn gốc; Không cung cấp thông tin cá nhân cho các đối tượng giả danh cơ quan Nhà nước; Chủ động bảo vệ tài khoản định danh điện tử; Kiểm tra kỹ thông tin trước khi thực hiện giao dịch điện tử.

Công an xã phối hợp tuyên truyền, cảnh báo các phương thức, thủ đoạn lừa đảo, giả mạo trên không gian mạng; hướng dẫn người dân nâng cao ý thức tự bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Trong kỳ báo cáo:

Số sự cố an ninh, an toàn thông tin: Không phát sinh.

Số vụ lộ, mất hoặc sử dụng dữ liệu sai mục đích: Không phát sinh.

Số vụ việc được xử lý: Không phát sinh.

XI. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Nhân lực

UBND xã phân công cán bộ, công chức thuộc các bộ phận có liên quan thực hiện nhiệm vụ phát triển công dân số; đồng thời huy động lực lượng Công an xã, Tổ công nghệ số cộng đồng và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia hỗ trợ người dân.

2. Kinh phí

Kinh phí thực hiện được lồng ghép trong nguồn kinh phí phục vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính, Đề án 06 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

3. Hạ tầng

Hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống mạng, thiết bị phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và triển khai dịch vụ số tiếp tục được duy trì, khai thác.

UBND xã tiếp tục rà soát nhu cầu nâng cấp thiết bị, đường truyền, máy tính, thiết bị số hóa và các điều kiện kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu giao dịch điện tử ngày càng tăng.

XII. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Qua triển khai bước đầu, việc thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP trên địa bàn xã Nam Thái Ninh đã tạo chuyển biến trong nhận thức của cán bộ và Nhân dân về vai trò của công dân số.

Một số kết quả nổi bật:

Thứ nhất, công tác lãnh đạo, chỉ đạo bước đầu được triển khai theo hướng gắn phát triển công dân số với Đề án 06, chuyển đổi số và cải cách hành chính.

Thứ hai, công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID và dịch vụ công trực tuyến được quan tâm.

Thứ ba, vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng từng bước được phát huy, nhất là trong hỗ trợ trực tiếp người dân tại cơ sở.

Thứ tư, việc khai thác dữ liệu điện tử, số hóa hồ sơ và giảm yêu cầu cung cấp giấy tờ đã có dữ liệu được xác định là hướng trọng tâm trong cải cách thủ tục hành chính.

Thứ năm, nhận thức về bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng từng bước được nâng lên.

2. Tồn tại, hạn chế

Kỹ năng số của người dân chưa đồng đều.

Một bộ phận người cao tuổi, người ít sử dụng điện thoại thông minh còn gặp khó khăn khi thao tác trên môi trường số.

Việc tích hợp, kết nối và khai thác một số nhóm dữ liệu còn phụ thuộc vào hệ thống dữ liệu và hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

Nhân lực trực tiếp hỗ trợ công dân số tại cơ sở còn hạn chế.

Hạ tầng, thiết bị phục vụ số hóa và hỗ trợ người dân cần tiếp tục được đầu tư.

Việc thống kê, lượng hóa đầy đủ kết quả của từng nhóm nhiệm vụ cần tiếp tục được chuẩn hóa.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Nghị quyết mới được triển khai, một số nội dung cần tiếp tục có hướng dẫn cụ thể; hệ thống dữ liệu, nền tảng số thuộc nhiều cơ quan, đơn vị khác nhau. Trình độ và điều kiện tiếp cận công nghệ của người dân không đồng đều.

b) Nguyên nhân chủ quan

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn tại một số thời điểm chưa đồng đều. Việc lượng hóa kết quả theo từng chỉ tiêu công dân số cần tiếp tục hoàn thiện. Nguồn lực về con người, thiết bị và kinh phí còn hạn chế.

XIII. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

UBND xã Nam Thái Ninh xác định thời gian tới tập trung thực hiện 08 nhóm nhiệm vụ trọng tâm:

1. Hoàn thiện cơ chế chỉ đạo

Tiếp tục phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm; xác định trách nhiệm người đứng đầu đối với từng nhóm nhiệm vụ.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền theo hướng thực chất

Chuyển từ tuyên truyền chung sang “cầm tay chỉ việc”, hướng dẫn người dân trực tiếp thực hiện các thao tác trên VNeID và dịch vụ công trực tuyến.

3. Làm sạch, số hóa và khai thác dữ liệu

Tiếp tục rà soát, số hóa, làm sạch, đối khớp dữ liệu; ưu tiên những nhóm dữ liệu trực tiếp phục vụ người dân và giải quyết thủ tục hành chính.

4. Tăng tỷ lệ tích hợp giấy tờ trên VNeID

Phối hợp hướng dẫn người dân hoàn thành việc tích hợp các thông tin, giấy tờ đủ điều kiện; thường xuyên rà soát trường hợp chưa tích hợp để xác định nguyên nhân và hướng xử lý.

5. Tái cấu trúc thủ tục hành chính

Rà soát từng thủ tục theo nguyên tắc: “Dữ liệu đã có thì không yêu cầu người dân cung cấp lại.”

Đẩy mạnh khai thác dữ liệu dân cư, VNeID và dữ liệu chuyên ngành thay thế giấy tờ trong phạm vi được phép.

6. Phát huy Tổ công nghệ số cộng đồng

Giao chỉ tiêu cụ thể cho từng tổ; lấy số người dân được hỗ trợ thành công làm một trong những tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động.

7. Bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu

Thường xuyên tuyên truyền phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ tài khoản định danh điện tử; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi lợi dụng môi trường số để vi phạm pháp luật.

8. Xây dựng hệ thống KPI công dân số

Từng bước quản lý kết quả bằng số liệu, tối thiểu theo các chỉ tiêu: Tỷ lệ người dân có VNeID; Tỷ lệ người dân sử dụng VNeID; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; Tỷ lệ dữ liệu được số hóa; Tỷ lệ dữ liệu được làm sạch; Tỷ lệ dữ liệu đối khớp; Tỷ lệ giấy tờ được tích hợp; Số lượt thanh toán điện tử; Số vụ việc lừa đảo được cảnh báo/xử lý.

XIV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND tỉnh và Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh

Tiếp tục có hướng dẫn thống nhất về bộ chỉ tiêu, cách tính và phương thức thống kê kết quả phát triển công dân số cấp xã.

Xây dựng cơ chế chia sẻ dữ liệu, tạo điều kiện để cấp xã khai thác các dữ liệu đã được xác thực phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

Có cơ chế hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị và hạ tầng cho cấp xã.

Tổ chức tập huấn chuyên sâu cho cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối với Công an tỉnh

Tiếp tục hướng dẫn Công an cấp xã trong khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ phát triển công dân số.

Hỗ trợ thống kê, đánh giá tỷ lệ sử dụng VNeID và các tiện ích định danh điện tử.

Hướng dẫn xử lý các trường hợp sai lệch, chưa đối khớp dữ liệu.

Phối hợp tuyên truyền, cảnh báo các phương thức, thủ đoạn lừa đảo trên không gian mạng.

3. Đối với các sở, ngành liên quan

Đề nghị tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành với hệ thống định danh và xác thực điện tử; đẩy mạnh tích hợp các thông tin, giấy tờ lên VNeID để người dân có thể sử dụng thống nhất trên môi trường số.

Trên đây là báo cáo bước đầu kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn xã Nam Thái Ninh./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh;
- Tổ công tác Đề án 06;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Công an xã;
- Lưu: VP, CAX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Rinh